

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2019/HS-ST
Ngày 15 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái

Ông Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98 /2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 08/5/1984 tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, Cụm 2, phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 196, đường H, phường C, Thành phố Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M sinh năm 1958, hiện ở tại số nhà 156, ngõ 460, Cụm 4, tổ 15B, phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

Vợ: Ngô Phương L - Sinh năm 1993 và một con trai Nguyễn Thanh Tú L, sinh năm 2015 hiện ở cùng mẹ tại phường Phương Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc H
Địa chỉ: Tập thể Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai. Vắng mặt
2. Chị Vũ Thị Phương T
Địa chỉ: Tổ 7, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
3. Chị Nguyễn Thị Kim N
Địa chỉ: Thôn Xi Măng 1, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
4. Anh Trần Văn N
Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Văn T
Địa chỉ: Số 161, đường Tuệ Tĩnh, tổ 6, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt
5. Chị Phạm Thị O
Địa chỉ: Số 189, đường Hoàng Quốc Việt, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
6. Anh Nguyễn Trường M
Địa chỉ: Thôn Liên Hợp, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
7. Chị Đinh Thị Huyền A
Địa chỉ: Số 762, đường Hoàng Quốc Việt, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
8. Chị Nguyễn Thị Hồng H
Địa chỉ: Tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
9. Chị Nguyễn Thị P
Địa chỉ: Tổ 36, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
10. Anh Phạm Văn T
Địa chỉ: Số 053, đường B4A, tổ 5, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
11. Chị Chu Thị H
Địa chỉ: Số 455, đường Trần Đại Nghĩa, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt
12. Chị Lò Thị Thu H
Địa chỉ: Thôn Luồng Đỏ, xã Cốc San, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
13. Chị Trần Thị H
Địa chỉ: Số 387, đường Hoàng Quốc Việt, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
14. Anh Phạm Quang T
Địa chỉ: Số 067, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
15. Chị Nguyễn Thị L
Địa chỉ: Số 054, tổ 35, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
16. Anh Nguyễn Văn C

Địa chỉ: Số 137, đường Hoàng Sào, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

17. Anh Chu Thanh B

Địa chỉ: Số 027, phố Nậm Thi, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

18. Chị Uông Thị Kim T

Địa chỉ: Số 004, đường Giàn Than, tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt

19. Chị Trần Thị T

Địa chỉ: Tổ 25, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

20. Chị Trần Như Q

Địa chỉ: Số 024, đường Hoàng Quốc Việt, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

21. Anh Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Tổ 3, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

22. Anh Lê Tiên Đ

Địa chỉ: Số 090, đường Sơn Đạo, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

23. Chị Ninh Thị T

Địa chỉ: Số 035, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

24. Chị Phạm Thuý H

Địa chỉ: Tổ 28, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

25. Anh Hà Thanh L

Địa chỉ: Thôn Tiến Lợi 2, xã Xuân Giao, huyện B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

26. Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Số 089, đường Lê Đại Hành, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt

27. Chị Lê Kiều O

Địa chỉ: Số 092, phố Soi Tiên, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

28. Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Khu 3, thôn Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

29. Chị Vũ Thị Thuý L

Địa chỉ: Số 004, đường Vũ Văn Mật, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt

30. Chị Trần Thị M

Địa chỉ: Tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

31. Anh Nguyễn Danh B

Địa chỉ: Thôn Xi Măng 1, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

32. Anh Đàm Trọng T

- Địa chỉ: Số 027, đường Ngô Minh Loan, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt
33. Chị Lù Làn T
Địa chỉ: Số 081, đường Lê Thiết Hùng, tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
- Cai. Vắng mặt
34. Chị Doãn Thị C
Địa chỉ: Tổ 2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
35. Anh Nguyễn Xuân Q
Địa chỉ: Thôn Trạm Thái, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
- mặt
36. Anh Nguyễn Trường k
Địa chỉ: Số 113, tổ 23, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
37. Chị Hoàng Thị H
Địa chỉ: Thôn Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
38. Anh Nguyễn Hồng S
Địa chỉ: Số 061, tổ 35, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
39. Chị Lê Thị Kim T
Địa chỉ: Thôn Lấp Máy, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
- mặt
40. Anh Nguyễn Danh C
Địa chỉ: Thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
41. Anh Phạm Hải N
Địa chỉ: Tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
42. Chị Trần Thị Hồng H
Địa chỉ: Thôn Công Trường 5/1, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
43. Chị Nguyễn Thị N
Địa chỉ: Thôn Lấp Máy, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
- mặt
44. Chị Nguyễn Thị S
Địa chỉ: Thôn Làng Giàng, xã Thái Niên, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
45. Chị Phạm Thị P
Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
46. Chị Nguyễn Thị H
Địa chỉ: Số 125, ngõ 1, đường 23/9, tổ 16, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

47. Chị Phạm Thị T

Địa chỉ: Tổ 24, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

48. Anh Nguyễn Văn K

Địa chỉ: Thôn Làng Gạo, xã Xuân Quang, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

49. Anh Hoàng Văn T

Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

50. Anh Hoàng Đức Đ

Địa chỉ: Số 030, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

51. Anh Nguyễn Văn M

Địa chỉ: Thôn Liên Hải 2, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

52. Anh Trần Đức C

Địa chỉ: Tổ 19, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

53. Anh Bùi Văn T

Địa chỉ: Nhà BT10, HUD8, tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

54. Anh Nguyễn Ngọc T

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

55. Anh Nguyễn Văn P

Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Tà Loỏng, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2019, Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh cầm đồ Thành Tín - số nhà 196, đường H, phường C, thành phố Lào Cai do Nguyễn Thanh T làm chủ cơ sở. Qua kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra xác định: Vào cuối năm 2017, Nguyễn Thanh T mượn trụ sở Công ty TNHH phát triển dịch vụ thương mại Thành Tín theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300732525 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/9/2017, ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhà hàng, tại số nhà 196 đường Hồng Hà, tổ 6,

phường C, thành phố L của Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1986, cư trú tại tổ dân phố Đại Cát 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho vay. Đến tháng 3 năm 2019, Nguyễn Quốc Tuấn đã làm thủ tục chuyển nhượng sang tên đăng ký kinh doanh dịch vụ nhà hàng cho Nguyễn Thanh T, quá trình hoạt động kinh doanh Nguyễn Thanh T không làm thủ tục Đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho vay tài chính. Tuấn kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho vay tài chính dưới các hình thức cầm cố tài sản, vay tín chấp; trả góp cả gốc và lãi theo ngày (*bốc họ*) với mức lãi suất từ 3.000đ đến 10.000đ/1 triệu/1 ngày (từ 109,5%/năm đến 365%/năm). Với hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày (*bốc họ*), Tuấn cho khách vay với thời hạn 30 ngày, 40 ngày, 50 ngày theo tỷ lệ 10 ăn 2 (*Nếu Tuấn cho vay 10.000.000đ, trong thời hạn 30, 40 ngày thì Tuấn được hưởng 2.000.000đ tiền lãi, thời hạn 50 ngày thì Tuấn được hưởng 2.500.000đ tiền lãi*). Với hình thức cầm cố tài sản và cho vay trung và dài hạn (*theo tháng*), Tuấn thu lãi từ 3.000đ đến 10.000đ/1 triệu/1 ngày. Trước khi cho khách vay tiền, Tuấn yêu cầu các khách vay đưa cho Tuấn giữ tài sản cầm cố hoặc các giấy tờ như: Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy phép lái xe, Đăng ký xe... Sau khi kiểm tra, xác minh thấy các khách vay có đủ khả năng thanh toán thì Tuấn mới đồng ý cho khách vay tiền, khi giao tiền Tuấn yêu cầu khách vay viết giấy mượn tiền hoặc giấy vay tiền với nội dung của Tuấn tổng số tiền cả gốc và lãi mà Tuấn và khách vay đã thỏa thuận, Tuấn là người trực tiếp quản lý, ghi chép sổ sách, đi thu tiền gốc và lãi.

Trên cơ sở kiểm tra sổ sách ghi chép cũng như lời khai của Tuấn, từ ngày 17/02/2018 đến ngày 20/6/2019 Tuấn đã thực hiện 325 giao dịch cho vay với tổng số tiền là 3.473.200.000đ, tổng số tiền lãi đã thu là 589.905.000đ/126 người vay. Trong đó, có 253 giao dịch vay trả góp cả gốc và lãi theo ngày (*bốc họ*) với số tiền gốc cho vay là 2.779.000.000đ (*Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng*), tiền lãi đã thu là 513.545.000đ (*Năm trăm mười ba triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng*), còn lại 58 giao dịch vay dài hạn (*theo tháng*) và 14 giao dịch cầm cố tài sản với số tiền cho vay là 694.200.000đ (*Sáu trăm chín mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng*), tiền lãi đã thu là 76.360.000đ (*Bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã có công văn số 967 ngày 13/8/2019 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lào Cai về việc phối hợp tính lãi xuất cho vay. Tại Công văn số 75 ngày 28/8/2019 của Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai, xác định được 52 người vay/202 giao dịch với số tiền cho vay là 2.259.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm năm mươi chín triệu đồng*) tiền gốc thu được 1.729.407.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng*), tiền lãi đã thu là 422.512.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*) trong đó tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần là 373.589.930 đồng, cụ thể:

1. Từ ngày 06/12/2018 đến ngày 26/5/2019, Nguyễn Thanh T cho Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970, cư trú tại tập thể Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai vay 05 lần tổng số tiền là 75.000.000đ, với lãi suất là 182,5 %/năm, tổng số tiền lãi Tuấn đã thu là 13.875.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 12.354.453đ.

2. Từ ngày 12/02/2019 đến ngày 10/5/2019, Nguyễn Thanh T cho Vũ Thị Phương Thúy, sinh năm 1993, cư trú tại tổ 7, phường P, thành phố L vay 03 lần với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ, với lãi suất 146 %/năm, tiền lãi đã thu 6.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.178.081đ.

3. Từ ngày 13/02/2019 đến ngày 25/5/2019, Tuấn đã cho Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1974, cư trú tại thôn Xi Măng 1, xã C, thành phố L vay 04 lần với tổng số tiền là 45.000.000đ, lãi suất 182,5 %/năm, tiền lãi đã thu 7.620.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 6.740.548đ.

4. Từ ngày 20/11/2018 đến ngày 17/5/2019, Tuấn cho Trần Văn N, sinh năm 1982, cư trú tại tổ 10, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai vay 09 lần với tổng số tiền là 110.000.000đ, với lãi suất từ 182,5%/năm đến 365%/năm, tiền lãi Tuấn đã thu là 21.400.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 19.438.356đ.

5. Từ ngày 22/01/2019 đến ngày 30/5/2019, Nguyễn Thanh T cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, cư trú tại tổ 6, phường K, thành phố L vay 05 lần với tổng số tiền cho vay là 43.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 184,3%/năm, tiền lãi đã thu là 8.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 7.349.861đ.

6. Từ ngày 22/01/2019 đến ngày 30/5/2019, Nguyễn Thanh T đã cho Phạm Thị O, sinh năm 1983, cư trú tại số nhà 189, đường Hoàng Quốc Việt, phường P, thành phố L vay 05 lần với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 7.250.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 6.291.096đ.

7. Từ ngày 18/02/2019 đến ngày 16/5/2019, Nguyễn Thanh T đã cho Nguyễn Trường M, sinh năm 1974, cư trú tại thôn Liên Hợp, xã C, thành phố L vay 03 lần với tổng số tiền là 15.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 2.925.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 2.604.452đ.

8. Từ ngày 07/9/2018 đến ngày 20/5/2019, Tuấn đã cho Đinh Thị Huyền Anh, sinh năm 1985, cư trú tại số nhà 762, đường Hoàng Quốc Việt, phường Pom Hán, TP. Lào Cai vay 06 lần với tổng số tiền là 75.000.000đ, với lãi suất 146%/năm, tiền lãi đã thu là 15.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 13.101.369đ.

9. Từ ngày 13/02/2019 đến ngày 23/5/2019, Tuấn đã cho Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982, cư trú tại tổ 28, phường K, thành phố L vay 03 lần với tổng số tiền là 60.000.000đ, với lãi suất 146%/năm, tiền lãi đã thu là 12.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 10.365.165đ.

10. Từ ngày 09/9/2018 đến ngày 03/6/2019, Tuấn đã cho Nguyễn Thị P, sinh năm 1981, cư trú tại tổ 36, phường P, thành phố L vay 17 giao dịch với tổng số tiền cho vay là 145.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 27.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 24.013.700đ.

11. Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/5/2019, Tuấn đã cho Phạm Văn T, sinh năm 1977, cư trú tại tổ 5, phường N, thành phố L vay 04 lần với tổng số tiền là 80.000.000đ, với lãi suất 146%/năm, tiền lãi đã thu là 16.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 13.700.220đ.

12. Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 15/5/2019, Tuấn đã cho Chu Thị H, sinh năm 1988, cư trú tại số nhà 455, đường Trần Đại Nghĩa, phường D, thành phố L vay 04 lần với tổng số tiền là 65.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 365 %/năm, tiền lãi đã thu là 4.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 12.849.315đ.

13. Từ ngày 01/5/2019 đến ngày 30/5/2019, Tuấn đã cho Lò Thị Thu H, sinh năm 1989, cư trú tại thôn Luồng Đơ, xã Cốc San, huyện B vay 02 lần với tổng số tiền cho vay là 35.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 365%/năm, tiền lãi đã thu là 8.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 7.425.055đ.

14. Ngày 12/06/2019, Tuấn cho Trần Thị H, sinh năm 1987, cư trú tại số nhà 387, đường Hoàng Quốc Việt, phường B, thành phố L vay số tiền 20.000.000đ trong thời hạn vay là 50 ngày, tiền lãi là 4.000.000đ, khi cho vay Tuấn trừ luôn 4.000.000đ tiền lãi, mỗi ngày Hồng trả tiền gốc cho Tuấn là 400.000đ, Hồng mới trả tiền gốc được 9 ngày, tiền lãi thu được là 4.000.000đ (146%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.542.055đ).

15. Ngày 15/6/2019, Tuấn cho Phạm Quang T, sinh năm 1977, cư trú tại số nhà 067, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường D, thành phố L vay số tiền 10.000.000đ, trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 2.500.000đ, mỗi ngày Trung phải đóng 250.000đ, Trung mới trả được 10 ngày, tiền lãi thu được là 500.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 445.205đ.

16. Ngày 16/06/2019, Tuấn cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, cư trú tại tổ 35, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai vay số tiền 30.000.000đ, trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 6.000.000đ. Khi cho vay Tuấn trừ luôn tiền lãi là 6.000.000đ, mỗi ngày Lý trả cho Tuấn tiền gốc là 600.000đ, Lý mới trả tiền gốc được 5 ngày, tiền lãi thu được là 6.000.000đ (lãi suất 146%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.178.082đ.

17. Ngày 16/06/2019, Tuấn cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, trú tại số nhà 137, đường Hoàng Sào, phường C, thành phố L vay số tiền 20.000.000đ, trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 4.000.000đ, khi cho vay Tuấn trừ luôn 4.000.000đ tiền lãi, mỗi ngày Cường trả cho Tuấn 400.000đ tiền gốc, Cường mới trả tiền gốc vay cho Tuấn được 5

ngày, tiền lãi đã thu là 4.000.000đ(lãi suất 146%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.452.055đ.

18. Ngày 23/5/2019, Tuấn cho Chu Thanh B, sinh năm 1962, trú tại số nhà 027, phố Nậm Thi, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai vay số tiền 5.000.000đ, trong thời hạn 40 ngày, tiền lãi là 1.000.000đ, mỗi ngày Bình trả tiền gốc và lãi cho Tuấn là 150.000đ, Bình mới trả cho Tuấn được 27 ngày, tiền lãi thu được là 675.000đ(lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 601.027đ.

19. Ngày 24/5/2019, Tuấn cho Uông Thị Kim T, sinh năm 1962, trú tại số nhà 004, đường Giàn Than, phường P, thành phố L vay số tiền 20.000.000đ, trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 5.000.000đ, mỗi ngày Tuyền phải trả tiền gốc và lãi cho Tuấn là 500.000đ, Tuyền mới trả được 30 ngày, tiền lãi đã thu được là 3.000.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 2.671.233đ.

20. Ngày 27/5/2019, Tuấn cho Trần Thị Thủy, sinh năm 1958, trú tại tổ 25, phường P, thành phố L vay số tiền 10.000.000đ, trong thời hạn 40 ngày, tiền lãi là 2.000.000đ, mỗi ngày Thủy phải trả tiền gốc và lãi là 300.000đ, Thủy mới trả được 26 ngày, tiền lãi đã thu được là 1.300.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.157.534đ.

21. Ngày 16/6/2019, Tuấn cho Trần Thị Như Quỳnh, sinh năm 1988, trú tại số 024, đường Hoàng Quốc Việt, phường P, thành phố L vay số tiền 10.000.000đ, trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 2.500.000đ, mỗi ngày Quỳnh phải trả cho Tuấn tiền gốc và lãi là 250.000đ, Quỳnh mới trả được 5 ngày, tiền lãi đã thu được là 250.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 222.603đ.

22. Ngày 18/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, cư trú tại tổ 3, phường P, thành phố L vay số tiền 5.000.000đ, trong thời hạn 40 ngày, tiền lãi là 1.000.000đ, mỗi ngày Thắng phải trả cho Tuấn tiền gốc và lãi là 150.000đ, Thắng mới trả được 23 ngày, tiền lãi đã thu được là 575.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 511.986đ.

23. Từ ngày 14/10/2018 đến ngày 03/6/2019, Tuấn đã cho Lê Tiên Đ, sinh năm 1993, cư trú tại số nhà 090, đường Sơn Đạo, phường C, thành phố L vay 08 lần với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 7.425.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 6.583.905đ.

24. Từ ngày 9/3/2019 đến ngày 11/6/2019, Tuấn cho Ninh Thị T, sinh năm 1979, cư trú tại số nhà 035, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường C, thành phố L vay 06 lần với tổng số tiền cho vay là 120.000.000đ, với lãi suất 146%/năm, tiền lãi đã thu là 24.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 20.712.330đ.

25. Từ ngày 23/3/2019 đến ngày 13/6/2019, Tuấn cho Phạm Thuý H, sinh năm 1972, cư trú tại tổ 28, phường Bình Minh, TP Lào Cai vay 04 lần với tổng số tiền cho vay

là 40.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 6.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.787.670đ.

26. Từ ngày 24/3/2019 đến ngày 02/6/2019, Tuấn cho Hà Thành Long, sinh năm 1982, cư trú tại thôn Tiến Lợi 2, Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vay 03 lần với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182%/năm, tiền lãi đã thu là 4.950.000đ, Trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 4.297.944đ.

27. Từ ngày 23/12/2018 đến ngày 11/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, cư trú tại số nhà 089, đường Lê Đại Hành, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai vay 05 lần với tổng số tiền cho vay là 50.000.000đ, với lãi suất 146%/năm, tiền lãi đã thu là 10.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 8.630.135đ.

28. Từ ngày 27/3/2019 đến ngày 20/6/2019, Tuấn cho Lê Kiều O, sinh năm 1964, cư trú tại số nhà 092, phố Soi Tiên, phường B, thành phố L vay 07 lần với tổng số tiền cho vay là 110.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 18.400.000đ, tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 16.383.562đ.

29. Từ ngày 11/4/2019 đến ngày 10/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, cư trú tại Khu 3, thôn Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vay 03 lần với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 4.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.506.849đ.

30. Từ ngày 16/4/2019 đến ngày 21/5/2019, Tuấn cho Vũ Thị Thuỳ L, sinh năm 1984, cư trú tại số nhà 004, đường Vũ Văn Mật, phường P, thành phố L vay 03 lần với tổng số tiền cho vay là 35.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 6.175.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.498.288đ.

31. Ngày 19/4/2019, Tuấn cho Trần Thị M, sinh năm 1967, cư trú tại tổ 25B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai vay số tiền 10.000.000đ, với lãi suất trong 40 ngày là 2.000.000đ, mỗi ngày Mai phải trả cho Tuấn tiền gốc và lãi là 300.000đ, Mai mới trả được 5 ngày, tiền lãi đã thu được là 250.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 222.603đ.

32. Từ ngày 24/5/2019 đến ngày 02/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Danh B, sinh năm 1956, cư trú tại thôn Xi Măng 1, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai vay 02 lần với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 6.600.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.876.713đ.

33. Ngày 19/4/2019, Tuấn cho Đàm Trọng T, sinh năm 1988, cư trú tại số nhà 027, đường Ngô Minh Loan, phường B, thành phố L vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất là 182,5%/năm, Tuấn trừ luôn 2.000.000đ tiền lãi khi cho vay, mỗi ngày Tài phải trả tiền gốc cho Tuấn là 200.000đ, Tài mới trả được 42 ngày, tiền lãi đã thu là 2.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.726.027đ,.

34. Ngày 19/4/2019, Tuấn cho Lù Làn T, sinh năm 1968, cư trú tại số nhà 081, đường Lê Thiết Hùng, tổ 16, phường B, thành phố L vay số tiền 20.000.000đ trong thời

hạn 50 ngày, mỗi ngày Thảo phải trả cho Tuấn tiền gốc và lãi là 500.000đ, Thảo mới trả được 40 ngày, tiền lãi thu được là 4.000.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.561.644đ.

35. Ngày 10/5/2019, Tuấn cho Doãn Thị C, sinh năm 1965, cư trú tại tổ 2, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai; vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất trong 50 ngày là 5.000.000đ, mỗi ngày Chiến phải trả tiền gốc và lãi là 500.000đ, Chiến mới trả được 41 ngày, tiền lãi đã thu được là 4.100.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.560.685đ.

36. Ngày 19/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1974, cư trú tại thôn Trạm Thái, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai vay số tiền 15.000.000đ, với lãi suất trong 40 ngày là 3.000.000đ, (182,5%/năm), mỗi ngày Chiến phải trả tiền gốc và lãi là 450.000đ, Chiến mới trả được 03 ngày, tiền lãi đã thu được là 225.000đ (lãi suất 182%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 200.342đ.

37. Ngày 19/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Trường k, sinh năm 1991, cư trú tại tổ 23, phường B, thành phố L vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất trong 40 ngày là 4.000.000đ, mỗi ngày Khánh phải trả tiền gốc và lãi là 600.000đ, Khánh mới trả được 05 ngày, tiền lãi đã thu được là 500.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 445.205đ.

38. Từ ngày 20/02/2019 đến ngày 15/6/2019, Tuấn đã cho Hoàng Thị H, sinh năm 1983, cư trú tại xã Gia Phú, huyện B, tỉnh Lào Cai vay 06 lần với tổng số tiền cho vay là 35.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 243,3%/năm, tiền lãi đã thu là 6.067.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 5.513.575đ.

39. Từ ngày 28/8/2018 đến ngày 10/5/2019, Tuấn cho Nguyễn Hồng S, sinh năm 1962, cư trú tại tổ 35, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai vay 09 lần với tổng số tiền cho vay là 144.500.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 185,1%/năm, tiền lãi đã thu là 28.350.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 24.476.577đ.

40. Từ ngày 28/8/2018 đến ngày 11/4/2019, Tuấn cho Lê Thị Kim T, sinh năm 1960, cư trú tại thôn Lấp Máy, xã Cam Đường, TP Lào Cai vay 10 lần với tổng số tiền cho vay là 95.000.000đ, tiền lãi đã thu là 19.750.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 17.585.617đ.

41. Từ ngày 29/9/2018 đến ngày 25/5/2019, Tuấn cho Nguyễn Danh C, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Công Trường 52, xã C, thành phố L vay 08 lần với tổng số tiền cho vay là 65.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 183,2%/năm, tiền lãi đã thu là 15.170.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 13.509.726đ.

42. Từ ngày 14/01/2019 đến ngày 05/5/2019, Tuấn đã cho Phạm Hải N, sinh năm 1996, cư trú tại tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai vay 04 lần với tổng số tiền cho vay là 15.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 365%/năm, tiền lãi đã thu là 4.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 4.143.835đ.

43. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 22/3/2019, Tuấn đã cho Trần Thị H Hạnh, sinh năm 1999 cư trú tại thôn Công Trường 51, xã C, thành phố L vay 07 lần với tổng số tiền cho vay là 65.000.000đ, với lãi suất 146%/năm đến 365%/năm, tiền lãi đã thu là 16.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 14.136.984đ.

44. Từ ngày 31/8/2018 đến ngày 18/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, cư trú tại thôn Lấp Máy, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai vay 12 lần với tổng số tiền cho vay là 110.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 20.225.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 18.001.408đ

45. Từ ngày 12/9/2018 đến ngày 15/6/2019, Tuấn đã cho Nguyễn Thị S, sinh năm 1973, cư trú tại thôn Làng Giàng, xã Thái Liên, huyện B, tỉnh Lào Cai vay 12 lần với tổng số tiền cho vay là 110.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 243,3%/năm, tiền lãi đã thu là 22.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 19.671.233đ.

46. Ngày 15/5/2019, Tuấn cho Phạm Thị P, sinh năm 1969, cư trú tại tổ 8, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất trong 50 ngày là 4.000.000đ (lãi suất 146%/năm), khi cho vay Tuấn trừ luôn trừ luôn 4.000.000đ tiền lãi, mỗi ngày Phụng phải trả 400.000đ tiền gốc, Phụng mới trả được 36 ngày, tiền lãi đã thu là 4.000.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.452.055đ.

47. Từ ngày 16/5/2019 đến ngày 10/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, cư trú tại tổ 16, phường P, thành phố L vay 02 lần với tổng số tiền cho vay là 15.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 255,5%/năm, tiền lãi đã thu là 2.150.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.925.343đ.

48. Từ ngày 16/5/2019 đến ngày 17/6/2019, Tuấn đã cho Phạm Thị T, sinh năm 1970, cư trú tại tổ 24, phường Bình Minh, TP Lào Cai vay 02 lần với tổng số tiền cho vay là 35.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi đã thu là 3.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.116.438đ.

49. Ngày 22/5/2019, Tuấn cho Nguyễn Văn K, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Làng Gạo, xã Xuân Quang, huyện B, tỉnh Lào Cai vay số tiền 10.000.000đ, tiền lãi trong 40 ngày là 2.000.000đ (lãi suất 182,5%/năm), mỗi ngày Kha phải tiền gốc và lãi là 300.000đ, Kha mới trả được 30 ngày, tiền lãi đã thu được là 1.500.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.335.616đ.

50. Ngày 10/4/2019, Tuấn cho Hoàng Văn T, sinh năm 1978, cư trú tại tổ 10, phường N, thành phố L vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày, Thái đã trả được 80 ngày, tiền lãi đã thu được là 2.000.000đ (lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.780.822đ.

51. Từ ngày 11/5/2019 đến ngày 28/5/2019, Tuấn cho Hoàng Đức Đ, sinh năm 1990, cư trú tại số nhà 030, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường C, thành phố L vay 03 lần với tổng số tiền cho vay là 6.000.000đ, với lãi suất 182,5%/năm đến 173,7%/năm, tiền lãi đã thu là 350.000đ, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 279.315đ.

52. Ngày 14/6/2019, Tuấn cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1977, cư trú tại thôn Hải Liên 2, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Anpha, biển số 24B2-360.43 để vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày, Mạnh đã trả lãi được 20 ngày, tiền lãi thu được là 300.000đ (lãi suất 109,5%/năm), trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 245.205đ.

Tại Kết luận giám định số: 39/GĐTL ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết của Nguyễn Thanh T trong quyền sở bìa màu đen in hình hoa lá tại cột kẻ thứ 4 bên phải các trang giấy ký hiệu A1, A3, A4, A6, A7, A9, A10, A12, A13, A15, A16, A18, A19, A21, A22, A24, A25, A26, A28, A29, A30, A32, A33, A34, A36, A37, A38, A40, A41, A42, A44, A45, A46, A48 đến A52, A54, A55, A56, A58, A59, A60, A62, A63, A64, A66, A67, A68, A70, A71, A72, A74, A75, A76, A78, A79, A80, A82, A83, A84, A86, A87, A88, A94, A95, A96, A98, A99, A100, A106, A107, A108, A110, A111, A112, A114, A115, A116, A118, A119, A120, A122, A123, A124, A126 đến A144, A146, A147, A148, A150, A151, A152, A154, A155, A156, A158, A159, A160, A166, A167, A168, A170, A171, A172, A174, A175, A176, A178, A179, A180, A182, A183, A184; Chữ viết từ dòng thứ 26 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 của các trang ký hiệu A2, A5, A8, A11, A47; Chữ viết từ dòng thứ 22 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 các trang ký hiệu A14, A17, A23, A27, A31, A35, A43; Chữ viết từ dòng thứ 20 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 các trang giấy ký hiệu A20, A39, A149, A168; Chữ viết từ dòng thứ 6 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 các trang giấy ký hiệu A53, A57, A61, A81, A85; Chữ viết từ dòng thứ 7 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 các trang giấy ký hiệu A65, A69, A73, A77, A89; Chữ viết từ dòng thứ 13 của cột 3 đến cuối trang giấy và toàn bộ cột 4 các trang giấy ký hiệu A97, A101, A109, A113, A117, A121, A125, A145, A149, A153, A157, A161, A169, A173, A177, A181, A185; Chữ viết trên tài liệu ký hiệu A90 đến A93, A102 đến A105, A162 đến A165 và chữ viết trong quyền sở màu xanh ký hiệu A186 với chữ viết mang tên Nguyễn Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 là chữ viết của cùng một người.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 31/CT-VKSTPLC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cho

vay lãi nặng trong giao dịch dân” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù giam.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Truy thu số tiền gốc Nguyễn Thanh T thu được 1.729.407.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng*), tiền lãi đã thu là 422.512.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*) trong đó tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần là 373.589.930 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm tám chín nghìn chín mươi ba đồng*). Đây là tiền Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần buộc Nguyễn Thanh T giao nộp để sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.350.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là số tiền Tuấn khai có được trong quá trình cho vay lãi nặng; Tiếp tục tạm giữ số tiền 58.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án

Đối với số tiền 529.593.000 đồng (*Năm trăm hai mươi chín triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn đồng*) là tiền gốc của những người có quyền nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Tuấn nhưng đây là tiền Tuấn dùng vào việc phạm tội nên cần buộc những người liên quan nộp khoản tiền đó vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với những vật chứng đã thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết định theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả những người vay tiền nói trên không yêu cầu trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng vắng mặt đề đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó xác định trong thời gian từ ngày 17/02/2018 đến ngày 20/6/2019 tại số nhà số nhà 196, đường H, phường C, thành phố Lào Cai. Nguyễn Thanh T cho 52 người vay/202 giao dịch với số tiền cho vay là 2.259.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm năm mươi chín triệu đồng*), tiền gốc thu được 1.729.407.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng*), tiền lãi đã thu là 422.512.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*) trong đó tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần là 373.589.930 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm tám chín nghìn chín mươi ba đồng*). Số tiền 529.593.000 (*Năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng*) là tiền gốc những người những người có quyền nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Tuấn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà Nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, mặc dù bản thân bị cáo biết việc vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo đã cho vay dưới các hình thức cầm cố tài sản, vay tín chấp; trả góp cả gốc và lãi theo ngày (*bốc họ*) với mức lãi suất từ 3.000đ đến 10.000đ/1 triệu/1 ngày (từ 109,5%/năm đến 365%/năm). Với hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày (*bốc họ*), Tuấn cho khách vay với thời hạn 30 ngày, 40 ngày, 50 ngày theo tỷ lệ 10 ăn 2 (*Nếu Tuấn cho vay 10.000.000đ, trong thời hạn 30, 40 ngày thì Tuấn được hưởng 2.000.000đ tiền lãi, thời hạn 50 ngày thì Tuấn được hưởng 2.500.000đ tiền lãi*). Với hình thức cầm cố tài sản và cho vay trung và dài hạn (*theo tháng*), Tuấn thu lãi từ 3.000đ đến 10.000đ/1 triệu/1 ngày, cao gấp trên 5 lần của mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính từ việc cho vay nặng lãi theo tại điều 201 Bộ luật hình sự tổng cộng với số tiền 373.589.930 đồng. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp

đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118444 ngày 25/11/2005 của Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 125.000đ về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tuấn đã chấp hành xong ngày 8/12/2005. Đối với bản án ngày 20/12/2002 của Tòa án nhân dân Hà Nội xử phạt Nguyễn Thanh T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đến nay không tìm thấy bản án. Tuy nhiên tại Bản án số 140/HSST ngày 15/5/2012 đã xác định Nguyễn Thanh T đã được xóa án tích; Bản án số 140/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội tuyên phạt Nguyễn Thanh T 38 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000đ. Ngày 05/7/2014, Tuấn chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Ngày 7/8/2012, Tuấn thi hành xong tiền án phí 200.000 đồng. Đến nay đã được xóa án tích.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm:

Đối với số tiền gốc Nguyễn Thanh T thu được 1.729.407.000 đồng (*một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng*), tiền lãi đã thu là 422.512.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*) trong đó tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần là 373.589.93đ. Xét thấy đây là tiền Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần buộc Nguyễn Thanh T giao nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 529.593.000đ (*Năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng*) là tiền gốc của những người có quyền nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Tuấn nhưng là tiền Tuấn dùng vào việc phạm tội nên cần buộc những người liên quan nộp khoản tiền đó vào ngân sách Nhà nước. Nhưng sau khi làm việc tại cơ quan điều tra có 19 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tiếp tục trả lại số tiền gốc còn nợ Tuấn với tổng số là 113.950.000 đồng bao gồm: Nguyễn Thị Kim N đã trả

cho Tuấn số tiền 3.900.000 đồng; Vũ Thị Phương Thúy đã trả cho Tuấn số tiền 2.000.000 đồng; Trần Thị H trả cho Tuấn số tiền 1.800.000 đồng; Trần Thị Thủy đã trả cho Tuấn số tiền 3.500.000 đồng; Doãn Thị C đã trả cho Tuấn số tiền 1.100.000 đồng; Nguyễn Xuân Q đã trả cho Tuấn 5.600.000 đồng; Nguyễn Trường k đã trả cho Tuấn số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị H đã trả cho Tuấn số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn K đã trả cho Tuấn số tiền 2.500.000 đồng; Lò Thị Thu H đã trả cho Tuấn số tiền 25.000.000 đồng; Trần Thị Như Quỳnh đã trả cho Tuấn số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Danh C đã trả cho Tuấn số tiền 13.500.000 đồng; Phạm Thị T đã trả cho Tuấn số tiền 17.500.000 đồng; Hoàng Văn T đã trả cho Tuấn số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn M đã trả cho Tuấn số tiền 5.000.000 đồng; Đàm Trọng T đã trả cho Tuấn số tiền 1.600.000 đồng; Trần Văn N đã trả cho Tuấn số tiền 13.000.000 đồng; Nguyễn Thị N đã trả cho Tuấn 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc H đã trả cho Tuấn số tiền 450.000 đồng.

Số tiền gốc còn lại của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Nguyễn Thanh T cần phải buộc nộp vào ngân sách Nhà nước bao gồm: Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 5.175.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ngân nộp lại số tiền 3.000.000 đồng; Trần Văn N nộp lại số tiền 19.400.000 đồng; Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 8.600.000 đồng; Phạm Thị O nộp lại số tiền 6.600.000 đồng; Nguyễn Trường M nộp lại số tiền 375.000 đồng; Đinh Thị Huyền A nộp lại số tiền 5.700.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng H nộp lại số tiền 7.600.000 đồng; Nguyễn Thị P nộp lại số tiền 11.600.000 đồng; Phạm Văn T nộp lại số tiền 14.000.000 đồng; Chu Thị H nộp lại số tiền 25.000.000 đồng; Trần Thị H nộp lại số tiền 14.600.000 đồng; Phạm Quang T nộp lại số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 27.000.000 đồng; Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 18.000.000 đồng; Chu Thanh B nộp lại số tiền 1.625.000 đồng; Ưông Thị Kim T nộp lại số tiền 8.000.000 đồng; Trần Thị Như Quỳnh nộp lại số tiền 6.500.000 đồng; Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 2.125.000 đồng; Lê Tiến Đ nộp lại số tiền 2.875.000 đồng; Ninh Thị T nộp lại số tiền 26.000.000 đồng; Phạm Thúy Hồng nộp lại số tiền 14.000.000 đồng; Hà Thành Long nộp lại số tiền 5.250.000 đồng; Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 8.200.000 đồng; Lê Kiều O nộp lại số tiền 30.500.000 đồng; Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 7.800.000 đồng; Vũ Thị Thùy Linh nộp lại số tiền 4.125.000 đồng; Trần Thị M nộp lại số tiền 8.750.000 đồng; Nguyễn Danh B nộp lại số tiền 13.600.000 đồng; Lù Làn T nộp lại số tiền 4.000.000 đồng; Doãn Thị C nộp lại số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Xuân Q nộp lại số tiền 8.275.000 đồng; Nguyễn Trường k nộp lại số tiền 14.500.000 đồng; Hoàng Thị H nộp lại số tiền 4.668.000 đồng; Nguyễn Hồng S nộp lại số tiền: 8.500.000 đồng; Lê Thị Kim T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng; Phạm Hải N nộp lại số tiền 5.000.000 đồng; Trần Thị H Hạnh nộp lại số tiền 14.600.000 đồng; Nguyễn Thị N nộp lại số tiền 2.875.000 đồng; Nguyễn Thị S nộp lại số tiền 17.625.000 đồng; Phạm Thị P nộp lại số tiền 5.600.000 đồng; Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 4.500.000 đồng; Hoàng Văn T nộp lại số tiền 2.500.000 đồng; Hoàng Đức Đ 6.000.000 đồng

Đối với số tiền 78.350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai số 394909051207 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai ngày 22/8/2019. Trong quá trình điều tra Tuấn có khai 20.350.000 đồng là tiền Nguyễn Thanh T thu được từ việc cho vay vì vậy cần tịch thu sung quỹ, còn 58.000.000 đồng tiền Tuấn vay của bạn để chữa bệnh là tiền không liên quan đến việc cho vay lãi nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với 04 chiếc điện thoại và 02 chiếc xe máy là tài sản người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình vay tiền của Tuấn đã cầm cố cần trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màn hình cảm ứng, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa màu trắng, trên ốp nhựa có dán băng keo ghi chữ “26/5 Đạt 1tr” ; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, bên ngoài ốp nhựa màu đỏ, trên ốp nhựa có dán băng keo ghi dòng chữ “Đạt 28/5/2019 3000đ” của Hoàng Đức Đ; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, mặt sau dán băng keo ghi dòng chữ “Sơn 1500 10/5/2019” của Nguyễn Hồng S; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, bên ngoài có ốp nhựa màu trắng, trên ốp nhựa có dán băng keo ghi dòng chữ “ 21/1/2019 Tuấn 3000” của Nguyễn Văn T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE an pha màu trắng, biển số 24B2 - 360.43, đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn M; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ZX, màu đỏ, biển số 24K8 - 4663, đã qua sử dụng của Trần Đức Cường

Đối với 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen, mặt sau có dán băng keo ghi dòng chữ “Tùng 5/6/2019 1tr” trong quá trình điều tra cơ quan không xác định được họ tên và địa chỉ của người vay cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) Máy tính nhãn hiệu Casio DX 12S ; 01 (một) Bộ máy tính bao gồm: 01 màn hình nhãn hiệu Sam Sung; 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIT NT SMART; 01 bàn phím; 01 chuột máy tính đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0961255775; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh trong có lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0967428885 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với các giấy chứng minh thư nhân dân; Đăng ký xe; sổ hộ khẩu gia đình của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là giấy tờ cá nhân không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu bao gồm: 01 (một) Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) Bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Bích Như; 01 giấy phép lái xe số AT603482 mang tên Nguyễn Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063205523 mang tên Nguyễn Thúy Hồng; 01 quyển sổ hộ khẩu mang tên Phạm Thị O.; 01 Bằng lái xe ô tô mang tên Nguyễn Khánh Tùng; 01 Giấy CMND số 063559981 mang tên Phạm Thị T; 01 Giấy phép lái xe số Y266433 mang tên Vũ Thị Thùy Linh; 01 giấy CMND số 063158652 mang

tên Trần Thị M; 01 đăng ký xe mo to số 000028 mang tên Châu A Lờ; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới mang tên Trần Thị M; 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Danh B; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Doãn Thị C; 01 Đăng ký xe mo to mang tên Phạm Thị P; 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị H; 01 giấy CMND số 063375536 mang tên Nguyễn Văn K; 01 giấy CMND số 063042965 mang tên Phạm Quang T; 01 giấy CMND số 063576663 mang tên Trần Như Q; 01 sổ BHXH mang tên Trần Như Q; 01 giấy CMND số 111591900 mang tên Nguyễn Văn C; 01 đăng ký xe mo to số 007729 mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T; 01 Giấy phép lái xe số 100997000062 mang tên Nguyễn Xuân Q; 01 giấy CMND số 063044887 mang tên Nguyễn Xuân Q; 01 giấy CMND số 063376661 mang tên Nguyễn Trường k; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Đức Hoài; 01 giấy CMND số 063069479 mang tên Hoàng Thị Kim Cương; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Bùi Ngọc Trường; 01 đăng ký xe mo to số 001269 mang tên Nguyễn Thị Hạnh; 01 giấy CMND số 063144484 mang tên Hoàng Thị H; 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phạm Văn T; 01 giấy CMND số 063029082 mang tên Phạm Văn T; 01 giấy phép lái xe số Y211728 mang tên Nguyễn Thị P; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thanh Sơn; 01 Hợp đồng lao động; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Trọng Hưởng; 01 giấy phép lái xe số AN902215 mang tên Nguyễn Trường M; 01 Giấy phép lái xe số 100180003467 mang tên Nguyễn Văn T; 01 Giấy CMND số 063173205 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể mang tên Trần Văn N; 01 giấy phép lái xe số M415082 mang tên Trần Văn N; 01 thẻ, trên thẻ có ghi: *(Công ty điện lực Lào Cai; 4 điều cần phải nhớ để phòng tránh tai nạn lao động)*; 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; 01 đăng ký xe mo to số 041578 mang tên Phạm Văn Hạ; 01 giấy phép lái xe số 011151024313 mang tên Vũ Thị Phương Thúy; 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp Đại học biên phòng mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 giấy xác nhận Đồn Biên Phòng Cửa khẩu quốc tế Lào Cai mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 giấy CMND số 063392357 mang tên Nguyễn Danh C; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Anh Đức; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Anh Đức; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự mang tên chủ cơ sở Nguyễn Anh Đức; 01 giấy CMND số 063444623 mang tên Phạm Hải N; 01 giấy chứng nhận bảo vệ dân phố mang tên Phạm Hoài Nam; 01 giấy CMND số 063531535 mang tên Trần Thị H Hạnh; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Kế Hùng; 01 giấy CMND số 063031987 mang tên Ninh Thị T; 01 Đăng ký mo to mang tên Phạm Văn Đăng; 01 đăng ký xe mo to mang tên Nguyễn Thị Hoàng Oanh; 01 giấy CMND số 063025138 mang tên Nguyễn Thị S; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lục Thị Lan; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 060567895 mang tên Nguyễn Hải Hưng; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vàng A Dín; 01 đăng ký xe mo to số 005039 mang tên Chu Thanh B; 01 giấy phép lái xe số z352883 mang tên Chu Thanh B; 01 giấy phép lái xe số AN 901245 mang tên Lò Thị Thu H; 01 giấy CMND số 063131553 mang tên Trần Thị H; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mo to mang tên Trần Đình Tứ; 01 giấy phép lái xe số 101096002481 mang tên Phạm Thu Thảo; 01 giấy chứng

minh thư và 01 sổ hộ khẩu mang tên Uông Thị Kim Tuyền; 01 Hồ sơ lái xe mang tên Nguyễn Khánh Tùng, bên trong đựng 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô; 01 Hồ sơ lái xe mang tên Hồ sơ lái xe mang tên Lê Kiều O, bên trong đựng 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Lê Kiều O; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Kiều O (bản phô tô); 01 Đơn đề nghị học, sát hạch đề cấp giấy phép lái xe; 01 giấy khám sức khỏe mang tên Lê Kiều O; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; 01 Hồ sơ lái xe mang tên Hồ sơ lái xe mang tên Phùng Quang Huy, bên trong đựng 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Phùng Quang Huy; 01 Giấy phép lái xe mang tên Phùng Quang Huy, 01 đơn đề nghị học sát hạch lái xe; 01 giấy khám sức khỏe mang tên Phùng Quang Huy; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.

Đối với các túi nilon Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc đựng các giấy tờ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nilon bên trong đựng 01 tờ giấy check khách hàng; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “10tr 23/12/2018 Thu FB; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phạm Thúy Hồng 5/1/2019 (10tr); 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Oanh 10tr 07/1/2019”, 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Ngân GV 13/2/2019 15tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Khanh Tùng 14/2/2019 12tr”, 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Lu Làn Thảo 9/3 25 tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Long 24/3”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thanh 1970 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Linh 16/4/2019 18Tr; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trần Thị M 19/4 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bình 25/4/2019 25Tr; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Đàm Trọng T 08/5/2019 10 Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Doãn Thị C 25Tr 10/5/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phạm Thị P 20Tr 15/5/2019”; - 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Thị H 16/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Kha 22/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thủy 27/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bùi Huy Hiệp 11/6/2019 25Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trung 15/6/2019 12,5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Quỳnh 12,5Tr 16/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Cô Lý 30Tr 16/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Văn C 16/6 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thắng 1994 6Tr 18/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Xuân Quang 19/6/2019 18Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Trương Khánh 19/6/2019 30Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Kim Cương 6Tr 18/11/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bà Thịnh 28/8/2018 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ

“Hồng Sơn 3/12/2018 12,500”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hiền CB 15/6/2019 10Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phạm Văn T 31/5 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phương 13/5/2018 5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chị Hải 23/5/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Huyền Anh 31/5/2018 15Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trường Mười 16/5/2018 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Tuấn 161 Tuệ Tĩnh 10Tr 3/1/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hà béo 14/2/2019 12,5”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nhâm 20/11 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thúy 10Tr 1/4/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hung BP 6/12/2018 18Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Danh C 26/2 15Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “A Đức YB 24/2/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nam Thống Nhất 5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hồng Hạnh 25/12/2018 10Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thu CL 9/3/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Đại 6Tr 14/10”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Ngọc Anh 4/3/2019 25Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “San 5Tr 2/3/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nhưng 1/7 12,5”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chị Lan 12Tr 14/2/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “C. Thanh 7/10 12,5+6000”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “11/2 Hưng 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hường VP 11/4/2019 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chu Thị H 15/5/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chu Thanh B 23/5/2019 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hạnh béo 30/5/2019 24Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trần Thị H 12/6/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thảo 20Tr 29/5/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Tuyền 24/5/2018”;

Đối với 02 (hai) con dấu (01 dấu tròn của Công ty TNHH phát triển dịch vụ thương mại Thành Tín, 01 dấu tên Nguyễn Quốc Tuấn). Ngày 08/3/2019 Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận kinh doanh số 5300732525 mang tên Nguyễn Thanh T vì vậy 01 dấu tên Nguyễn Quốc Tuấn không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, Trả lại 01 dấu tròn của Công ty TNHH phát triển dịch vụ thương mại Thành Tín cho Công ty.

Đối với 01 (một) Két sắt; 01 (một) Hòm tôn sử dụng vào việc phạm tội giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.729.407.000 đồng (*một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng*) là số tiền gốc Nguyễn Thanh T đã thu được, Truy thu số tiền lãi Nguyễn Thanh T đã thu là 422.512.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*); Truy thu tiền gốc sau khi bị bắt Nguyễn Thanh T vẫn tiếp tục thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 113.950.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*);

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sau nộp khoản tiền còn chưa trả Tuần vào ngân sách Nhà nước bao gồm: Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 5.175.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ngân nộp lại số tiền 3.000.000 đồng; Trần Văn N nộp lại số tiền 19.400.000 đồng; Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 8.600.000 đồng; Phạm Thị O nộp lại số tiền 6.600.000 đồng; Nguyễn Trường M nộp lại số tiền 375.000 đồng; Đinh Thị Huyền A nộp lại số tiền 5.700.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng H nộp lại số tiền 7.600.000 đồng; Nguyễn Thị P nộp lại số tiền 11.600.000 đồng; Phạm Văn T nộp lại số tiền 14.000.000 đồng; Chu Thị H nộp lại số tiền 25.000.000 đồng; Trần Thị H nộp lại số tiền 14.600.000 đồng; Phạm Quang T nộp lại số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 27.000.000 đồng; Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 18.000.000 đồng; Chu Thanh B nộp lại số tiền 1.625.000 đồng; Ưông Thị Kim T nộp lại số tiền 8.000.000 đồng; Trần Thị Như Quỳnh nộp lại số tiền 6.500.000 đồng; Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 2.125.000 đồng; Lê Tiến Đ nộp lại số tiền 2.875.000 đồng; Ninh Thị T nộp lại số tiền 26.000.000 đồng; Phạm Thúy Hồng nộp lại số tiền 14.000.000 đồng; Hà Thành Long nộp lại số tiền 5.250.000 đồng; Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 8.200.000 đồng; Lê Kiều O nộp lại số tiền 30.500.000 đồng; Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 7.800.000 đồng; Vũ Thị Thùy Linh nộp lại số tiền 4.125.000 đồng; Trần Thị M nộp lại số tiền 8.750.000 đồng; Nguyễn Danh B nộp lại số tiền 13.600.000 đồng; Lù Làn T nộp lại số tiền 4.000.000 đồng; Doãn Thị C nộp lại số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Xuân Q nộp lại số tiền 8.275.000 đồng; Nguyễn Trường k nộp lại số tiền 14.500.000 đồng; Hoàng Thị H nộp lại số tiền 4.668.000 đồng; Nguyễn Hồng S nộp lại số tiền: 8.500.000 đồng; Lê Thị Kim T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng; Phạm Hải N nộp lại số tiền 5.000.000 đồng; Trần Thị H Hạnh nộp

lại số tiền 14.600.000 đồng; Nguyễn Thị N nộp lại số tiền 2.875.000 đồng; Nguyễn Thị S nộp lại số tiền 17.625.000 đồng; Phạm Thị P nộp lại số tiền 5.600.000 đồng; Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 4.500.000 đồng; Hoàng Văn T nộp lại số tiền 2.500.000 đồng; Hoàng Đức Đ 6.000.000 đồng

Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước 20.350.000 đồng trong tổng tiền 78.350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai số 394909051207 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai ngày 22/8/2019

đã thu giữ của bị cáo; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen, mặt sau có dán băng keo ghi dòng chữ “Tùng 5/6/2019 1tr”; 01 (một) Máy tính nhãn hiệu Casio DX 12S ; 01 (một) Bộ máy tính bao gồm: 01 màn hình nhãn hiệu Sam Sung; 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIT NT SMART; 01 bàn phím; 01 chuột máy tính đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0961255775; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh trong có lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0967428885.

Tạm giữ số tiền 58.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án trong tổng tiền 78.350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai số 394909051207 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai ngày 22/8/2019

Trả lại:

- Cho anh Hoàng Đức Đạt 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màn hình cảm ứng, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa màu trắng, trên ốp nhựa có dán băng keo ghi chữ “26/5 Đạt 1tr” ; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, bên ngoài ốp nhựa màu đỏ, trên ốp nhựa có dán băng keo ghi dòng chữ “Đạt 28/5/2019 3000đ”.

- Cho anh Nguyễn Hồng S 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, mặt sau dán băng keo ghi dòng chữ “Sơn 1500 10/5/2019”.

- Cho anh Nguyễn Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE an pha màu trắng, biển số 24B2 - 360.43, đã qua sử dụng

- Cho anh Trần Đức Cường 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ZX, màu đỏ, biển số 24K8 - 4663, đã qua sử dụng.

- Cho Công ty TNHH phát triển dịch vụ thương mại Thành Tín 01 (một) con dấu tròn của Công ty TNHH phát triển dịch vụ thương mại Thành Tín;

- Cho anh Nguyễn Văn M 01 (một) Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn M;

- Cho chị Nguyễn Thị Bích Như 01 (một) Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Bích Như;

- Cho chị Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe số AT603482 mang tên Nguyễn Thị T;
- Cho chị Nguyễn Thị Thúy 01 giấy chứng minh nhân dân số 063205523 mang tên Nguyễn Thúy Hồng;
- Cho anh Nguyễn Khanh Tùng 01 quyền sở hữu khẩu mang tên Phạm Thị O.; 01 Bằng lái xe ô tô mang tên Nguyễn Khánh Tùng;
- Cho chị Phạm Thị T 01 Giấy CMND số 063559981 mang tên Phạm Thị T;
- Cho chị Vũ Thị Thùy Linh 01 Giấy phép lái xe số Y266433 mang tên Vũ Thị Thùy Linh;
- Cho chị Trần Thị M 01 giấy CMND số 063158652 mang tên Trần Thị M; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới mang tên Trần Thị M
- Cho anh Châu A Lờ 01 đăng ký xe mô tô số 000028 mang tên Châu A Lờ;
- Cho anh Nguyễn Danh B 01 sở hữu khẩu và 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Danh B;
- Cho chị Doãn Thị C 01 sở hữu khẩu mang tên chủ hộ Doãn Thị C;
- Cho chị Phạm Thị P 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị P;
- Cho chị Nguyễn Thị H 01 Sở hữu khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị H;
- Cho anh Nguyễn Văn K 01 giấy CMND số 063375536 mang tên Nguyễn Văn K;
- Cho anh Phạm Quang T 01 giấy CMND số 063042965 mang tên Phạm Quang T;
- Cho chị Trần Như Q 01 giấy CMND số 063576663 mang tên Trần Như Q; 01 sổ BHXH mang tên Trần Như Q;
- Cho anh Nguyễn Văn C 01 giấy CMND số 111591900 mang tên Nguyễn Văn C; 01 đăng ký xe mô tô số 007729 mang tên Nguyễn Văn C;
- Cho anh Nguyễn Văn T 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T;
- Cho anh Nguyễn Xuân Q 01 Giấy phép lái xe số 100997000062 mang tên Nguyễn Xuân Q; 01 giấy CMND số 063044887 mang tên Nguyễn Xuân Q;
- Cho anh Nguyễn Trường k 01 giấy CMND số 063376661 mang tên Nguyễn Trường k;
- Cho anh Nguyễn Đức Hoài 01 sở hữu khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Đức Hoài;
- Cho Chị Hoàng Thị Kim Cương 01 giấy CMND số 063069479 mang tên Hoàng Thị Kim Cương;
- Cho anh Bùi Ngọc Trường 01 sở hữu khẩu mang tên chủ hộ Bùi Ngọc Trường;

- Cho chị Nguyễn Thị Hạnh 01 đăng ký xe mo to số 001269 mang tên Nguyễn Thị Hạnh;
- Cho chị Hoàng Thị H 01 giấy CMND số 063144484 mang tên Hoàng Thị H;
- Cho anh Phạm Văn T 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phạm Văn T; 01 giấy CMND số 063029082 mang tên Phạm Văn T;
- Cho chị Nguyễn Thị Phượng 01 giấy phép lái xe số Y211728 mang tên Nguyễn Thị P;
- Cho anh Nguyễn Thanh Sơn 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thanh Sơn;
- Cho anh Vũ Trọng Hưởng 01 Hợp đồng lao động; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Trọng Hưởng;
- Cho anh Nguyễn Trường M 01 giấy phép lái xe số AN902215 mang tên Nguyễn Trường M;
- Cho anh Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe số 100180003467 mang tên Nguyễn Văn T; 01 Giấy CMND số 063173205 mang tên Nguyễn Văn T;
- Cho anh Trần Văn N 01 giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể mang tên Trần Văn N; 01 giấy phép lái xe số M415082 mang tên Trần Văn N; 01 thẻ, trên thẻ có ghi: *(Công ty điện lực Lào Cai; 4 điều cần phải nhớ để phòng tránh tai nạn lao động)*; 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;
- Cho anh Phạm Văn Hòa 01 đăng ký xe mo to số 041578 mang tên Phạm Văn Hòa;
- Cho chị Vũ Thị Phương Thúy 01 giấy phép lái xe số 011151024313 mang tên Vũ Thị Phương Thúy;
- Cho anh Nguyễn Ngọc H 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp Đại học biên phòng mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 giấy xác nhận Đồn Biên Phòng Cửa khẩu quốc tế Lào Cai mang tên Nguyễn Ngọc H;
- Cho anh Nguyễn Danh C 01 giấy CMND số 063392357 mang tên Nguyễn Danh C;
- Cho anh Nguyễn Anh Đức 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Anh Đức; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Anh Đức; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự mang tên chủ cơ sở Nguyễn Anh Đức;
- Cho anh Phạm Hải N 01 giấy CMND số 063444623 mang tên Phạm Hải N; 01 giấy chứng nhận bảo vệ dân phố mang tên Phạm Hải N;

- Cho chị Trần Thị H Hạnh 01 giấy CMND số 063531535 mang tên Trần Thị H Hạnh;
- Cho anh Trần Kế Hùng 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Kế Hùng;
- Cho chị Ninh Thị T 01 giấy CMND số 063031987 mang tên Ninh Thị T;
- Cho anh Phạm Văn Đăng 01 Đăng ký mô tô mang tên Phạm Văn Đăng;
- Cho chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Hoàng Oanh;
- Cho chị Nguyễn Thị S 01 giấy CMND số 063025138 mang tên Nguyễn Thị S;
- Cho chị Lục Thị Lan 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lục Thị Lan;
- Cho anh Nguyễn Hải Hưng 01 Giấy chứng minh nhân dân số 060567895 mang tên Nguyễn Hải Hưng;
- Cho anh Vàng A Dín 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vàng A Dín;
- Cho anh Chu Thanh B 01 đăng ký xe mô tô số 005039 mang tên Chu Thanh B; 01 giấy phép lái xe số z352883 mang tên Chu Thanh B;
- Cho chị Lò Thị Thu H 01 giấy phép lái xe số AN 901245 mang tên Lò Thị Thu H;
- Cho chị Trần Thị H 01 giấy CMND số 063131553 mang tên Trần Thị H;
- Cho anh Trần Đình Tứ 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đình Tứ;
- Cho chị Phạm Thu Thảo 01 giấy phép lái xe số 101096002481 mang tên Phạm Thu Thảo;
- Cho chị Uông Thị Kim T 01 giấy chứng minh thư và 01 sổ hộ khẩu mang tên Uông Thị Kim Tuyền;
- Cho anh Nguyễn Khánh Tùng 01 Hồ sơ lái xe mang tên Nguyễn Khánh Tùng, bên trong đựng 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô;
- Cho chị Lê Kiều O 01 Hồ sơ lái xe mang tên Hồ sơ lái xe mang tên Lê Kiều O, bên trong đựng 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Lê Kiều O; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Kiều O (bản phô tô); 01 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 01 giấy khám sức khỏe mang tên Lê Kiều O; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe;
- Cho anh Phùng Quang Huy 01 Hồ sơ lái xe mang tên Hồ sơ lái xe mang tên Phùng Quang Huy, bên trong đựng 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Phùng Quang Huy; 01 Giấy phép lái xe mang tên Phùng Quang Huy; 01 đơn đề nghị học sát hạch lái xe; 01 giấy khám sức khỏe mang tên Phùng Quang Huy; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nilon bên trong đựng 01 tờ giấy check khách hàng; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “10tr 23/12/2018 Thu FB; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “ Phạm Thúy Hồng 5/1/2019 (10tr); 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “ Oanh 10tr 07/1/2019 ”, 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Ngân GV 13/2/2019 15tr ”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Khanh Tùng 14/2/2019 12tr ”, 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Lu Làn Thào 9/3 25 tr ”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Long 24/3”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thanh 1970 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Linh 16/4/2019 18Tr; - 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trần Thị M 19/4 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bình 25/4/2019 25Tr; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Đàm Trọng T 08/5/2019 10 Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Doãn Thị C 25Tr 10/5/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phạm Thị P 20Tr 15/5/2019”; - 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Thị H 16/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Kha 22/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thủy 27/5/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bùi Huy Hiệp 11/6/2019 25Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trung 15/6/2019 12,5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Quỳnh 12,5Tr 16/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Cô Lý 30Tr 16/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Văn C 16/6 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thắng 1994 6Tr 18/6/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Xuân Quang 19/6/2019 18Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Trương Khánh 19/6/2019 30Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Kim Cương 6Tr 18/11/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Bà Thịnh 28/8/2018 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hồng Sơn 3/12/2018 12,500”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hiền CB 15/6/2019 10Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phạm Văn T 31/5 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Phương 13/5/2018 5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chị Hải 23/5/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Huyền Anh 31/5/2018 15Tr” ; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trường Mười 16/5/2018 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Tuấn 161 Tuệ Tĩnh 10Tr 3/1/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hà béo 14/2/2019 12,5”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nhâm 20/11 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thúy 10Tr 1/4/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy

màu trắng và ghi chữ “Hung BP 6/12/2018 18Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nguyễn Danh C 26/2 15Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “A Đức YB 24/2/2019 12Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nam Thống Nhất 5Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hồng Hạnh 25/12/2018 10Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thu CL 9/3/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Đại 6Tr 14/10”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Ngọc Anh 4/3/2019 25Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “San 5Tr 2/3/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Nhưng 1/7 12,5”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chị Lan 12Tr 14/2/2019”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “C. Thanh 7/10 12,5+6000”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “11/2 Hung 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hường VP 11/4/2019 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chu Thị H 15/5/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Chu Thanh B 23/5/2019 6Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Hạnh béo 30/5/2019 24Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Trần Thị H 12/6/2019 20Tr”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Thảo 20Tr 29/5/2018”; 01 (một) túi nilon bên ngoài có dán giấy màu trắng và ghi chữ “Tuyến 24/5/2018”; 01 dấu tên Nguyễn Quốc Tuấn; 01 (một) Két sắt; 01 (một) Hòm tôn sử dụng vào việc phạm tội giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP Lào Cai (1);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai (1);
- Công an TP Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP Lào Cai (1);
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai (1);
- Hồ sơ THA (2);
- Bị cáo (1); - người liên quan (52);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung